TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN (Triệu Sơn)
được công nhận kết quả học tập và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II đợt 4-năm 2018
(*Ban hành theo Quyết định số 1475/QĐ-ĐHHĐ ngày 06/9/2018 của Hiệu trường Trường Đại học Hồng Đức*)

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả điểm			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	1108	Nguyễn Thị	An	12/08/1976		THCS Đồng Tiến	Triệu Sơn	7.5	8.0	7.5	Đạt
2	1109	Lê Thị	Bắc	09/02/1977		TH Hợp Lý	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.5	Đạt
3	1110	Lê Hữu	Bằng	20/08/1980	Nam	THCS Thọ Thế	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.5	Đạt
4	1111	Lê Văn	Chiến	12/06/1981	Nam	TH Thọ Dân	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.5	Đạt
5	1112	Trần Thị	Chung	12/12/1981		TH Thái Hòa	Triệu Sơn	7.5	8.0	8.0	Đạt
6	1113	Trần Thị	Đào	14/08/1979		THCS An Nông	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
7	1114	Lê Thị	Duyên	10/10/1978		THCS Dân Lý	Triệu Sơn	7.5	8.0	8.5	Đạt
8	1115	Hoàng Thị	Hải	23/05/1976		TH Hợp Lý	Triệu Sơn	7.5	8.5	7.5	Đạt
9	1116	Lê Văn	Hải	09/09/1980	Nam	THCS Tân Ninh	Triệu Sơn	7.0	7.5	7.5	Đạt
10	1117	Hoàng Phúc	Hạnh	15/07/1979		THCS Thọ Vực	Triệu Sơn	7.5	7.0	7.0	Đạt
11	1118	Lê Thị	Hẹn	28/10/1976		THCS Minh Sơn	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
12	1119	Lê Văn	Hiền	13/10/1979	Nam	THCS Dân Lý	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
13	1120	Nguyễn Thị	Hiền	01/06/1977		THCS Thọ Sơn	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
14	1121	Hà Thị	Hoa	10/08/1980		TH Thọ Dân	Triệu Sơn	7.5	8.0	7.5	Đạt
15	1122	Lê Thị	Hoa	20/08/1986		THCS Thái Hòa	Triệu Sơn	8.0	7.5	8.0	Đạt
16	1123	Nguyễn Thị	Hòa	02/11/1982		THCS Đồng Tiến	Triệu Sơn	7.5	8.5	7.5	Đạt
17	1124	Nguyễn Thị	Hòa	06/10/1984		THCS Xuân Thọ	Triệu Sơn	7.0	8.0	8.0	Đạt
18	1125	Trương Thị	Hồng	10/08/1981		THCS Dân Quyền	Triệu Sơn	8.0	7.5	8.0	Đạt
19	1126	Lê Thị	Hồng	13/05/1976		THCS Thọ Bình	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.5	Đạt
20	1127	Lê Thị	Hồng	15/05/1983		THCS Thọ Dân	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt

21	1128	Phan Thị	Hồng	19/05/1980		THCS An Nông	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.5	Đạt
22	1129	Lê Hồng	Huấn	19/05/1976		THCS Thọ Ngọc	Triệu Sơn	7.5	8.0	8.5	Đạt
23	1130	Lê Thị	Huê	05/10/1982		THCS Xuân Thọ	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.0	Đạt
24	1131	Lưu Thị	Huế	30/11/1976		TH Minh Châu	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
25	1132	Nguyễn Thị	Huệ	02/08/1981		THCS Minh Sơn	Triệu Sơn	7.5	7.5	8.0	Đạt
26	1133	Lưu Thị	Hương	14/06/1979		THCS Đồng Lợi	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.5	Đạt
27	1134	Nguyễn Văn	Huy	08/08/1977		THCS An Nông	Triệu Sơn	7.5	7.0	7.0	Đạt
28	1135	Mai Thị	Huyền	15/10/1979		THCS Đồng Lợi	Triệu Sơn	8.0	7.5	7.5	Đạt
29	1136	Đỗ Thị	Huyền	06/08/1979		THCS Thọ Thế	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.5	Đạt
30	1137	Lê Thị	Kim	07/10/1982		THCS Minh Châu	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.0	Đạt
31	1138	Lê Thị	Lan	02/04/1981		THCS Nông Trường	Triệu Sơn	7.5	7.5	9.0	Đạt
32	1139	Phạm Thị	Lan	02/02/1979		THCS Thọ Tân	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.5	Đạt
33	1140	Lê Thị	Liên	02/03/1980		THCS Dân Quyền	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
34	1141	Trần Văn	Lợi	28/03/1980	Nam	THCS Thái Hòa	Triệu Sơn	7.0	7.5	7.0	Đạt
35	1142	Trần Thị	Lương	10/01/1976		THCS Thọ Dân	Triệu Sơn	7.0	7.5	8.0	Đạt
36	1143	Đinh Thị	Luyện	19/09/1981		THCS Thọ Sơn	Triệu Sơn	8.5	7.5	7.5	Đạt
37	1144	Hoàng Huệ	Minh	22/12/1982		THCS Đồng Tiến	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.5	Đạt
38	1145	Trịnh Văn	Nam	10/12/1976	Nam	THCS Hợp Lý	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
39	1146	Lê Thị	Nga	25/04/1980		THCS Thái Hòa	Triệu Sơn	8.5	8.0	7.0	Đạt
40	1147	Lê Thị	Nga	09/10/1980		THCS Triệu Thành	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.5	Đạt
41	1148	Lê Văn	Ngọc	10/08/1975	Nam	THCS Thọ Bình	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.0	Đạt
42	1149	Trần Thị	Nhàn	12/07/1979		THCS Minh Dân	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
43	1150	Đỗ Thị	Nhiên	19/10/1977		THCS Hợp Thành	Triệu Sơn	8.5	8.0	8.5	Đạt
44	1151	Lê Thị	Nụ	25/01/1979		THCS Minh Sơn	Triệu Sơn	8.5	7.5	9.0	Đạt
45	1152	Vũ Trọng	Phương	11/11/1978	Nam	THCS Thái Hòa	Triệu Sơn	8.0	7.5	9.0	Đạt
46	1153	Chung Thị	Phượng	28/07/1975		THCS Khuyến Nông	Triệu Sơn	8.0	7.0	8.0	Đạt
47	1154	Lê Thị	Quy	02/04/1975		THCS Thọ Sơn	Triệu Sơn	8.5	7.5	7.5	Đạt
48	1155	Lê Thị	Quyên	05/04/1983		THCS Thọ Tiến	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.5	Đạt
49	1156	Lê Thị	Sáu	15/05/1976		THCS Triệu Thành	Triệu Sơn	7.5	7.5	8.5	Đạt

50	1157	Lê Thị	Sen	15/11/1980		THCS Thọ Sơn	Triệu Sơn	8.0	7.5	8.0	Đạt
51	1158	Lê Công	Tâm	18/04/1980	Nam	THCS Thọ Bình	Triệu Sơn	7.0	7.5	7.0	Đạt
52	1159	Nguyễn Thị	Thắng	21/05/1980		THCS Hợp Thành	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.5	Đạt
53	1160	Nguyễn Thị	Thanh	19/02/1979		THCS Đồng Lợi	Triệu Sơn	8.0	7.5	7.5	Đạt
54	1161	Lê Thị	Thoa	12/04/1979		THCS An Nông	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
55	1162	Nguyễn Thị	Thúy	25/01/1978		THCS Minh Châu	Triệu Sơn	8.0	8.5	8.5	Đạt
56	1163	Lê Thị	Thúy	14/05/1982		THCS Thọ Ngọc	Triệu Sơn	7.5	8.0	7.5	Đạt
57	1164	Phạm Thị	Thủy	02/09/1982		THCS Bình Sơn	Triệu Sơn	7.0	8.0	7.0	Đạt
58	1165	Lưu Thị	Thủy	20/10/1976		THCS Dân Lý	Triệu Sơn	7.5	8.0	8.5	Đạt
59	1166	Trịnh Thị Bích	Thủy	27/06/1978		THCS Dân Quyền	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.0	Đạt
60	1167	Mai Thị	Thủy	10/09/1979		THCS Đồng Lợi	Triệu Sơn	8.5	8.0	8.5	Đạt
61	1168	Nguyễn Thị Hương	Trà	05/10/1978		TH Nông Trường	Triệu Sơn	8.0	8.0	7.0	Đạt
62	1169	Phạm Thị	Trang	22/08/1981		THCS Xuân Thọ	Triệu Sơn	8.5	8.0	7.0	Đạt
63	1170	Nguyễn Văn	Tuấn	02/06/1979	Nam	THCS Dân Lực	Triệu Sơn	7.0	7.0	7.0	Đạt
64	1171	Phạm Thị	Tuyết	02/08/1976		THCS Thọ Tân	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.5	Đạt
65	1172	Lê Thị	Tuyết	07/08/1977		THCS Thọ Bình	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
66	1173	Trần Thị	Vân	07/11/1981		THCS Xuân Lộc	Triệu Sơn	8.5	8.0	8.5	Đạt
67	1174	Hà Quang	Vinh	01/01/1982	Nam	THCS Triệu Thành	Triệu Sơn	8.0	7.5	7.0	Đạt
68	1175	Tống Phú	Vịnh	04/12/1981	Nam	THCS Khuyến Nông	Triệu Sơn	7.0	8.0	8.0	Đạt
69	1176	Nguyễn Thị	Xuân	05/05/1978		THCS Hợp Thành	Triệu Sơn	7.5	8.0	7.5	Đạt
70	1177	Nguyễn Thị Hải	Yến	09/07/1983		THCS Đồng Tiến	Triệu Sơn	8.0	8.0	8.0	Đạt
71	1178	Phạm Thị	Yến	01/03/1979		THCS Thọ Dân	Triệu Sơn	8.5	8.0	8.0	Đạt

(*Ấn định danh sách này gồm 71 học viên*)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trưởng